

# TỔNG HỢP NHỮNG ĐIỂM MỚI VÀ ĐÁNH GIÁ SỰ THAY ĐỔI CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG SỐ 48/2024/QH15

Phan Minh Quang<sup>1</sup>

## Tóm tắt:

*Luật thuế giá trị gia tăng mới được ban hành theo Luật số 48/2024/QH15 đã thích ứng với chiến lược cải cách hệ thống thuế, không chỉ khắc phục những bất cập trong thực tiễn khi áp dụng luật cũ mà còn đảm bảo đồng bộ hóa hệ thống thuế, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và hấp dẫn với nhà đầu tư nước ngoài, phù hợp với thông lệ quốc tế. Bài viết đề cập đến những nội dung thay đổi của thuế giá trị gia tăng về đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng so với các quy định trước đây.*

**Từ khóa:** Luật số 48/2024/QH15; Luật thuế giá trị gia tăng.

## 1. Đặt vấn đề

Thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022) nhằm điều chỉnh để hướng đến sự phát triển bền vững, thuế giá trị gia tăng (GTGT) là một trong những sắc thuế trọng tâm được cải cách nhằm hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hệ thống thuế. Với quan điểm xây dựng hệ thống thuế GTGT đơn giản, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế. Chính vì vậy mà Luật thuế GTGT cũng cần phải thay đổi để phù hợp hơn với sự đổi mới Chiến lược cải cách hệ thống thuế, thúc đẩy động lực kinh doanh, tăng trưởng kinh tế và đặc biệt là phù hợp với thông lệ quốc tế. Mới đây, ngày 26/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (Luật 48) đã thay thế hoàn toàn các quy định trước đây được trình bày trong Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những hạn chế của Luật thuế GTGT 2008 và các

### Luật sửa đổi trước đây

Qua 17 năm đi vào thực tiễn, Luật Thuế GTGT 2008 và các lần sửa đổi đã có những đóng góp quan trọng trong công tác quản lý thuế, thúc đẩy hoạt động sản xuất và xuất khẩu, thúc đẩy nền kinh tế, mang đến nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, đóng góp từ khoảng 23 đến 24,5% tổng thu NSNN giai đoạn 2020-2024 (dựa trên dữ liệu IMF và Bộ Tài chính công bố). Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cho đến nay một số quy định hiện hành đã bộc lộ một số hạn chế cần thiết phải thay đổi để cải thiện hiệu quả của chính sách thuế và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Cụ thể:

*Thứ nhất*, phạm vi áp dụng còn hạn chế. Trong những năm gần đây, đặc biệt sau đại dịch Covid-19, các hoạt động thương mại đã có nhiều thay đổi, đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ mạnh mẽ của Internet và công nghệ thông tin dẫn đến sự hình thành của các sản phẩm thương mại điện tử (TMĐT) và nền tảng số với phương thức kinh doanh mới làm thay đổi hành vi của người tiêu dùng, chuyển từ hình thức mua sắm trực tiếp sang trực tuyến. Nhiều cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ bán hàng qua mạng xã hội và các sản phẩm TMĐT nhưng không đăng ký kinh doanh hoặc không kê khai thuế gây khó khăn trong công tác quản lý thuế.

*Thứ hai*, cơ cấu thuế suất chưa hợp lý. Luật thuế GTGT 2008 quy định 3 mức thuế suất là 0%, 5%

<sup>1</sup>Họ và tên: Phan Minh Quang

Chức danh khoa học: Thạc sĩ

Nơi công tác: Bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Khoa Kinh

tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Số điện thoại: 0989780868

Email: phanminhquang@humg.edu.vn

và 10%, tuy nhiên việc xác định HHDV để áp dụng mức thuế suất cho phù hợp với quy định còn vướng phải nhiều quan điểm trái chiều, dễ gây nhầm lẫn. Một số HHDV xác định thuế suất dựa vào mục đích sử dụng, gây vướng mắc cho cả cơ quan thuế và người nộp thuế. Một số HHDV thiết yếu lại đang chịu mức thuế suất cao, đáng lẽ ra nên được áp dụng thuế suất thấp để hỗ trợ người tiêu dùng (ví dụ như sữa dinh dưỡng thuốc bổ, thực phẩm chức năng cho đối tượng cần được chăm sóc đặc biệt, đồ dùng học tập cho học sinh, ...). Thêm vào đó, đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 5% còn nhiều (14 nhóm hàng hóa, dịch vụ) chưa phù hợp với định hướng cải cách hệ thống thuế nhằm hướng tới áp dụng cơ bản áp dụng một mức thuế suất.

*Thứ ba*, khó khăn và vướng mắc liên quan đến thủ tục hoàn thuế. Thực trạng hiện nay cho thấy, nhiều doanh nghiệp phản ánh việc hồ sơ hoàn thuế chậm xử lý, kéo dài nhiều tháng, gây ảnh hưởng về dòng tiền của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu lớn. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát hồ sơ hoàn thuế chưa thực sự hiệu quả, quy định về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào cần phải chặt chẽ hơn nữa để góp phần ngăn chặn gian lận, chống thất thu ngân sách.

Bên cạnh các hạn chế trên, Luật thuế GTGT 2008 còn bộc lộ nhiều hạn chế như chưa bắt kịp xu thế của nền kinh tế số, chưa khuyến khích sản xuất và tiêu dùng HHDV thân thiện với môi trường, chưa tạo ra công bằng giữa các doanh nghiệp,... Trong bối cảnh bùng nổ của chuyển đổi số hiện nay, đặt ra yêu cầu hệ thống thuế phải ngày càng được hoàn thiện không chỉ khắc phục những bất cập trong thực tiễn khi áp dụng luật cũ mà còn đảm bảo đồng bộ hóa hệ thống thuế, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và hấp dẫn với nhà đầu tư nước ngoài, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên vẫn phải đảm bảo sự phù hợp với xu hướng cải cách hệ thống thuế của Việt Nam. Do vậy, sự thay đổi này là tất yếu.

## **2.2. Những thay đổi Luật thuế GTGT 2024**

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập, Luật 48 ra đời đã cho thấy những sự thay đổi nhằm tăng cường công tác quản lý thuế GTGT để phù hợp với chiến lược cải cách, tiệm cận với thông lệ quốc tế. Những điểm thay đổi nổi bật của Luật 48 cụ thể như sau:

*Thứ nhất, mở rộng đối tượng nộp thuế:*

Luật 48 quy định bổ sung người nộp thuế là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (SXKD) tại Việt Nam mua dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm

thăm dò, phát triển mỏ dầu khí và khai thác dầu khí của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam. Đặc biệt, Luật 48 bổ sung quy định về người nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, cụ thể bao gồm: (1) Nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; (2) Tổ chức là nhà quản lý nền tảng số nước ngoài thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài; (3) Tổ chức kinh doanh tại Việt Nam thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của NCC nước ngoài; (4) Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT, nền tảng số. Đây là quy định mới về trách nhiệm của các nhà quản lý nền tảng số và nhà quản lý sàn trong việc thu thuế đối với các đối tượng có hoạt động kinh doanh TMĐT.

*Thứ hai, điều chỉnh quy định đối với hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh.*

Luật 48 nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế (KCT) hàng năm đối với HHDV do hộ, cá nhân SXKD hàng năm từ 100 triệu đồng lên mức 200 triệu đồng. Điều này sẽ làm giảm áp lực thuế, kỳ vọng sẽ hỗ trợ các hộ và cá nhân SXKD nhỏ lẻ nhằm tạo điều kiện thúc đẩy động lực phát triển của kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị (ban hành ngày 4/5/2025). Bên cạnh đó, quy định cũ chỉ đề cập đến hộ, cá nhân kinh doanh phải pháp dụng theo phương pháp tính thuế trực tiếp trên doanh thu mà không đề cập trường hợp hộ, cá nhân sử dụng theo phương pháp khoán thuế. Do đó, gây ra sự mâu thuẫn với quy định trong Luật Quản lý thuế. Do vậy, Luật 48 mới đã quy định cụ thể đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế GTGT tính trực tiếp theo doanh thu là hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh đáp ứng được đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Còn đối với hộ, cá nhân SXKD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ thì phải thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khoán thuế quy định tại Luật Quản lý thuế.

*Thứ ba, điều chỉnh thuế suất thuế GTGT đối với một số HHDV*

Theo đó, Luật 48 lược bỏ một số đối tượng KCT GTGT bao gồm: (1) Phân bón; (2) Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; (3) Tàu đánh bắt xa bờ; (4) lưu ký chứng khoán, dịch vụ tổ

chức thị trường, hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán; (5) Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập theo chương trình của Chính phủ; (6) Dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng. Như vậy, đối với các đối tượng (1), (2) và (3), Luật mới quy định điều chỉnh từ đối tượng KCT sang đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất là 5%. Đối tượng (4), (5) và (6) không nằm trong danh mục chịu thuế suất thuế GTGT 0% hay 5% của Luật 48, do đó, các đối tượng này có thể sẽ áp dụng mức thuế suất 10%.

Bên cạnh đó, Luật 48 liệt kê chi tiết và rõ ràng hơn các loại hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0%. Luật mới bổ sung áp dụng thuế suất 0% cho 6 đối tượng: (1) Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; (2) Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; (3) Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; (4) Sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam theo quy định của Chính phủ; (5) Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; (6) Hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật. Luật mới cũng chỉ rõ các trường hợp không áp dụng mức thuế 0% tương tự Luật cũ nhưng có bổ sung thêm 03 đối tượng, cụ thể: (1) thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; (2) xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; (3) xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

Ngoài ra, Luật 48 cũng lược bỏ một số đối tượng chịu thuế GTGT ở mức 5% bao gồm: (1) Thực phẩm tươi sống; (2) Lâm sản chưa qua chế biến; (3) Nhựa thông sơ chế; (4) Các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học; (5) Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm bã đường, bã mía, bã bùn; (6) Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; (7) Sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim. Theo đó, các đối tượng này sẽ áp dụng mức thuế suất là 10%.

#### *Thứ tư, điều chỉnh đối tượng KCT GTGT*

Luật 48 quy định cụ thể hơn một số HHDV được ghi nhận là đối tượng KCT GTGT bao gồm: (1) Dịch vụ bảo hiểm; (2) Dịch vụ y tế; (3) Xuất bản, nhập khẩu, phát hành sách phục vụ thông tin đối ngoại; (4)

Dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện, phương tiện thủy nội địa; (5) Sản phẩm nhân tạo là bộ phận cấy ghép lâu dài trong cơ thể người; (6) Hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp để ủng hộ, tài trợ cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh; (7) Hàng hóa mua bán, trao đổi qua biên giới để phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng của cư dân biên giới; (8) Hàng hóa nhập khẩu là di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (9) Tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế GTGT bán ra; (10) Hàng dự trữ quốc gia; (11) Các khoản thu phí, lệ phí; (12) Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến. Đối với dịch vụ y tế như dịch vụ sinh đẻ có kế hoạch, dịch vụ điều chăm sóc sức khỏe người bệnh, người cao tuổi, người khuyết tật và gói dịch vụ chữa bệnh, dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp, máu và chế phẩm máu cũng thuộc đối tượng KCT GTGT.

Bên cạnh đó, một số đối tượng KCT có sự điều chỉnh so với các quy định trước đây, cụ thể như hoạt động duy tu, sửa chữa, xây dựng các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội mà sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo chiếm từ 50% tổng số vốn sử dụng cho công trình trở lên thì được xác định là đối tượng KCT. Những sự điều chỉnh này nhằm mục tiêu thu hút đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước, tăng tính cộng đồng trong phát triển xã hội, qua đó thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo tồn văn hóa, phát triển hạ tầng phục vụ công cộng.

#### *Thứ năm, điều chỉnh căn cứ tính thuế GTGT*

Điểm mới nổi bật của Luật 48 đó là điều chỉnh cách xác định giá tính thuế GTGT áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu. Theo đó, giá tính thuế GTGT của hàng nhập khẩu được xác định như sau:

Giá tính thuế GTGT	=	Giá tính thuế NK	+	Thuế NK (nếu có)	+	Thuế NK bổ sung (nếu có)	+	Thuế TTDB (nếu có)	+	Thuế BVMT (nếu có)
-----------------------------	---	---------------------------	---	---------------------------	---	---	---	-----------------------------	---	--------------------------

Đây chính là điểm mới của Luật 48 khi đã tính thêm phần thuế nhập khẩu bổ sung để xác định giá tính thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu để phù hợp với pháp luật về thuế xuất, nhập khẩu. Theo khoản 4, 5, 6 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, thuế nhập khẩu bổ sung bao gồm thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp và thuế tự vệ. Đây là công cụ của Nhà nước làm hạn chế hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam đe dọa hoặc gây ra thiệt hại đáng kể hoặc

ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước nhằm bảo hộ nền sản xuất trong nước. Sự thay đổi này của Luật 48 là phù hợp và cần thiết trong bối cảnh hiện nay do sự xung đột thương mại và thuế quan giữa các quốc gia đang cho thấy thực trạng sản xuất trong nước còn nhiều mặt hạn chế. Do đó, cần phải tăng cường năng lực sản xuất nội địa, thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích tiêu dùng trong nước để phát triển thị trường nội địa, giảm sự phụ thuộc vào thị trường bên ngoài, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

#### *Thứ sáu, thay đổi điều kiện về khấu thuế GTGT*

Theo Luật 48, điều kiện khấu trừ thuế GTGT có sự điều chỉnh so với quy định trước đây, cụ thể: đối với HHDV mua vào dưới 20 triệu đồng cũng yêu cầu phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Thêm nữa, Luật mới cũng quy định bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, cụ thể bổ sung: phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có), giao Chính phủ quy định đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sân TMĐT ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác.

Luật mới còn quy định bổ sung trường hợp được khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa bị hao hụt tự nhiên do tính chất lý hóa trong quá trình vận chuyển. Đối với một số quy định hướng dẫn về xử lý số tiền thuế chưa được khấu trừ hết, hay hướng dẫn thực hiện kê khai trong trường hợp phát hiện sai, sót thuế GTGT đầu vào cũng được quy định cụ thể trong Luật 48, đảm bảo thống nhất với các văn bản hướng dẫn của Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14.

#### *Thứ bảy, hoàn thiện quy định về hoàn thuế GTGT*

Luật 48 mở rộng hơn các trường hợp được hoàn thuế GTGT, theo đó, áp dụng thêm cho các dự án đầu tư mở rộng, dự án tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, các dự án đầu tư đã hoàn thành trong vòng một năm nhưng chưa thực hiện hoàn thuế và các cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa chịu thuế GTGT 5%. Tuy nhiên, các đơn vị này vẫn phải đáp ứng được các điều kiện hoàn thuế theo quy định. Thêm vào đó, Luật 48 bỏ quy định được hoàn thuế GTGT khi DN chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động và đồng thời số tiền thuế được hoàn bị khống chế, không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa dịch vụ xuất khẩu.

Luật 48 còn bổ sung quy định về thời điểm xác định thuế GTGT và các hành vi bị nghiêm cấm trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT. Thêm vào đó, Luật 48 đã bổ sung một số quy định mà trước đây không được thể hiện trong Luật thuế GTGT 2008 và các luật sửa đổi. Mặc dù đã được hướng dẫn cụ thể trong các văn bản

dưới luật như Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Thông tư 219/2013/TT-BTC, tuy nhiên những quy định này được đưa vào Luật 48 là điều cần thiết để đảm bảo tính nhất quán giữa các văn bản pháp luật chuyên ngành.

### **2.3. Một số đánh giá tích cực về sự thay đổi của Luật thuế GTGT 2024**

Xét trên phương diện quản lý thuế, Luật 48 đã có những thay đổi tích cực như sau:

*Thứ nhất*, Luật 48 đã kế thừa những đóng góp tích cực, khắc phục tồn tại và hạn chế của Luật thuế GTGT 2008, bên cạnh đó, Luật 48 cũng đáp ứng một phần trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, theo đó mở rộng cơ sở thuế thông qua giảm nhóm HHDV KCT và nhóm HHDV chịu thuế suất 5%.

*Thứ hai*, Luật 48 sửa đổi, bổ sung một số quy định về đối tượng KCT và giá tính thuế để đồng bộ với quy định của các luật khác có liên quan như Luật trồng trọt, Luật chăn nuôi, Luật giáo dục, Luật thương mại, Luật chứng khoán, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

*Thứ ba*, Luật 48 đang dần từng bước thực hiện công bằng giữa các doanh nghiệp, giảm áp lực thuế, kỳ vọng sẽ hỗ trợ các hộ và cá nhân SXKD nhỏ lẻ nhằm tạo điều kiện thúc đẩy động lực phát triển của kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

*Thứ tư*, Luật 48 giúp các DN tháo gỡ khó khăn, giảm bớt cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số thông qua việc thay đổi hình thức thanh toán không dùng tiền mặt bằng chuyển khoản, ví điện tử, POS, ... nhằm ngăn chặn gian lận trong việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT, tăng tính minh bạch, dễ truy xuất nguồn gốc giao dịch, phòng chống gian lận, rửa tiền.

### **3. Kết luận**

Luật 48/2024/QH15 đã có những đóng góp quan trọng trong việc định hình một hệ thống thuế ngày càng hoàn thiện, sát với thực tiễn và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế. Trên cơ sở kế thừa nhiều quy định cơ bản của Luật 13/2008/QH12, Luật 48 có nhiều điểm mới quan trọng nhằm hoàn thiện chính sách, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và phù hợp với thực tiễn. Tuy vậy, Chính phủ và Bộ Tài chính cũng cần tiếp tục ban hành các văn bản quy định cụ thể để hướng dẫn thực hiện nhằm đảm bảo luật được triển khai sâu rộng, hiệu quả, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân
2. Chính phủ (2022), Quyết định 508/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030
3. Quốc hội (2024), Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15